

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 450/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Quang H, sinh năm 1978; Trú tại địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Trú tại địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lê Đăng Kh, sinh ngày 20 tháng 05 năm 2007 và Lê Ngọc D, sinh ngày 25 tháng 09 năm 2018. Ly hôn, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung; Hai bên

tự thỏa thuận giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), anh H tự nguyện chịu cả. Anh Hg đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045617 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước; Anh H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân